

Bản án số:135/2017/HSST

Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG TỈNH BẮC NINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Vinh

- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Tạ Xuân Xế

2. Bà Đào Thị Vân

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Xuân Phương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2017 tại trụ sở TAND huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh, mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 118/2017/HSST ngày 30/8/2017 đối với bị cáo:

Đỗ Văn C - Sinh năm 1968

Nơi ĐKNKTT: Xóm 11, C, TT Y, huyện G, Hà Nội

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ học vấn: 04/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do

Con ông Đỗ Văn T và bà Đào Thị T

Bị cáo có vợ là Ngô Thị H, sinh năm 1971; Có 01 con sinh năm 1992.

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

Tại bản án số 113 ngày 12/12/1989 TAND huyện G, Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích.

Tại bản án số 548 ngày 28/4/1999 TAND thành phố Hà Nội xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 01/02/2005.

Ngày 10/8/2007 bị Chủ tịch UBND huyện G, Hà Nội quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng (chấp hành xong ngày 16/8/2009).

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2017 đến nay - Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội như sau: Đỗ Văn C là đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2017, Cường đi xe buýt từ G, Hà Nội đến khu vực phố N, phường Đ, thị xã T, tỉnh Bắc Ninh để tìm mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, C xuống xe đi bộ và gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 45 tuổi. Khi gặp C hỏi: “Anh có ma túy không bán cho em một trăm” thì người đàn ông này bảo: “Có”. C đưa tiền cho người đàn ông, sau khi nhận tiền, người đàn ông đưa lại cho C 01 gói ma túy bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng. C cầm gói ma túy này đút vào túi quần đùi phía trước bên phải đang mặc. Sau đó C đi bộ đến khu vực cầu N, xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang thu giữ gói ma túy bị cáo đang tàng trữ.

Tại bản giám định số số 824/KLGD-PC54 ngày 13/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói bọc ngoài bằng giấy bạc màu vàng có trọng lượng 0,2694 gam là ma túy; Loại ma túy: Chất Heroine.

Tại bản cáo trạng số 111/CTr-VKS ngày 29/8/2017 của VKSND huyện Y, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi vị đại diện VKS công bố bản bản luận tội. Nội dung bản luận tội đã phân tích tính chất, mức độ, nguyên nhân, động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 41 BLHS năm 1999; Điều 76 BLTTHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Đề nghị xử phạt bị cáo từ 22 đến 26 tháng tù; Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng truy tố đã được tóm tắt ở phần trên. Bị cáo thừa nhận cáo trạng và lời luận tội của VKS đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của VKS. Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ và lời khai trước đây của bị cáo có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 13/6/2017, tại khu vực cầu N thuộc địa phận xã Đ, huyện Y, tỉnh Bắc Ninh, Công an huyện Y bắt quả tang Đỗ Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,2694 gam chất Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999, có mức hình phạt từ hai năm đến bảy năm tù. Tuy nhiên, do có sự thay đổi chính sách hình sự của Nhà nước quy định theo hướng có lợi cho bị cáo. Cụ thể tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có mức hình phạt từ một năm đến năm năm tù. Do vậy, khi lượng hình HĐXX áp dụng cho bị cáo được hưởng theo quy định của pháp luật.

Xét cáo trạng truy tố và lời trình bày luận tội của vị đại diện VKS tại phiên toà là có căn cứ.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội. Trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ cho người sử dụng, gây mất trật tự an, làm băng hoại đạo đức, phong tục tập quán tốt đẹp của nhân dân trên địa bàn nơi xảy ra tội phạm.

Xét về nhân thân của bị cáo: Tính đến ngày phạm tội bị cáo đã nhiều lần bị xét xử và xử phạt hành chính, cụ thể: Tại bản án số 113 ngày 12/12/1989 Tòa án nhân dân huyện G, thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Văn C 12 tháng tù về tội: “Cố ý gây thương tích”. Tại bản án số 548 ngày 28/4/1999 Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt Đỗ Văn C 10 năm tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. (Chấp hành xong hình phạt tù 01/02/2005). Ngày 10/8/2007 Đỗ Văn C bị Chủ tịch UBND huyện G, thành phố Hà Nội ra Quyết định đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. (Chấp hành xong ngày 16/8/2009). Mặc dù không bị coi là có tiền án, tiền sự nhưng đánh giá bị cáo có nhân thân không tốt.

Xét cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra. Cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX áp dụng điểm p khoản 1, Điều 46 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo nghiện ma túy, không có công ăn việc làm, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng là phù hợp với quy định của pháp luật và điều kiện thực tế của bị cáo.

Liên quan trong vụ án này có người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Văn C. Tuy nhiên do C không biết họ tên, năm sinh và địa chỉ cụ thể của người này ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y không có căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

Về xử lý vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, 41 BLHS năm 1999. Điều 76, 99, 228 BLTTHS; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 BLHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Đỗ Văn C 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 13/6/2017

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án, công an
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa